

PHÁT HUY SỨC MẠNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

Trần Tăng Khởi
Học viện Chính trị khu vực III

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 02/02/2025

Ngày phản biện: 02/02/2025

Ngày duyệt đăng: 14/03/2025

*Tác giả chính: trantangkhoilsd@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.70879/sHzaL36md>

Title:

Promoting the strength of great Nation solidarity in the anti-American resistance war for national salvation (1954-1975)

Từ khóa:

Đại đoàn kết dân tộc; chống Mỹ, cứu nước

Keywords:

Great Nation solidarity; anti-American resistance, national salvation

TÓM TẮT: Bài viết phân tích quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

ABSTRACT: This paper analyzes the process in which Vietnamese Communist Party led to construct and promote the strength of great Nation solidarity in the anti-American resistance war for national salvation (1954-1975)

1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đánh giá: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc” [2].

Thắng lợi này là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, từ sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta- đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đến tinh thần chiến đấu, hy sinh kiên cường, bất khuất của toàn thể dân tộc Việt

Nam; sự ủng hộ của quốc tế; tình đoàn kết chiến đấu liên minh của ba nước Đông Dương. Trong đó, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng đã được phát huy cao độ là nhân tố hết sức quan trọng làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Bài viết dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vị trí, vai trò của sức mạnh của quần chúng nhân dân đối với lịch sử.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic để làm rõ quá trình Đảng ta tập hợp, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong cuộc

kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

3. Kết quả và thảo luận

Lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã thêm một lần nữa chứng kiến sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, khối đại đoàn kết toàn dân tộc muôn người như một, cả nước chung sức, toàn dân đánh giặc, quyết chiến quyết thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ vì độc lập thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội (1954-1975). Đây là một trong những chiến công vĩ đại nhất vì đã chiến thắng đế quốc Mỹ- một đế quốc xâm lược với bộ máy chiến tranh hiện đại hàng đầu thế giới. Ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo nên sức mạnh mới của tất cả người Việt Nam yêu nước, yêu độc lập tự do, không phân biệt gái trai, trẻ già, giàu nghèo, tín ngưỡng, dân tộc... dựa trên nền tảng vững chắc là liên minh công nhân, nông dân và trí thức. Có thể khẳng định: chưa bao giờ nhân dân ta, dân tộc ta đoàn kết, thống nhất và tạo nên sức mạnh to lớn như trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước- một cuộc kháng chiến thực sự toàn dân và toàn diện.

3.1. Nêu cao tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến, đoàn kết toàn dân tộc đánh giặc, cứu nước

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết (7-1954), đế quốc Mỹ từng bước thay chân thực dân Pháp xâm lược và thống trị miền Nam nước ta bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới, sử dụng hỏa lực của không quân và hải quân đánh phá nhằm huỷ diệt miền Bắc. Đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa, chà đạp lên “quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” [1] của dân tộc Việt Nam và đi ngược lại xu thế hoà bình, phát triển của nhân loại. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành độc lập, thống nhất đất

nước là sự nghiệp “lấy đại nghĩa thắng hung tàn”. Chiến tranh chính nghĩa, chống xâm lược, giải phóng dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội là động lực cơ bản có sức cuốn hút mạnh mẽ và tập hợp lực lượng rộng lớn- toàn thể cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tạo nên khối đoàn kết thống nhất toàn dân theo con đường cứu nước, cứu nhà. Đường lối kháng chiến đúng đắn, độc lập tự chủ, sáng tạo của Đảng đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nhân dân, từng bước hiện thực hoá khát vọng lâu đời của toàn dân tộc, cùng nhiều hình thức tổ chức phù hợp đã phát huy được sức mạnh của toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trước hiểm hoạ đất nước bị chia cắt lâu dài, dân tộc bị đế quốc Mỹ thống trị, tàn sát thì độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội đã trở thành con đường sống, lý tưởng cao đẹp của mọi người dân Việt Nam; là mục tiêu chiến đấu chung, thiêng liêng, cao cả của toàn dân tộc Việt Nam. Mục tiêu của cuộc kháng chiến đúng đắn do Đảng ta đề ra đáp ứng đòi hỏi khách quan của lịch sử và xu thế phát triển của thời đại, hợp lòng dân cho nên được toàn dân tin theo. Song, để tập hợp ngày càng rộng rãi các lực lượng, để tổ chức và phát huy được sức mạnh của toàn dân trong cuộc kháng chiến trường kỳ, nhất là ở những bước ngoặt đầy gian nan, thử thách nghiêm trọng của chiến tranh, cần phải làm cho toàn dân hiểu rõ và kiên định mục tiêu kháng chiến, cùng nhau chung sức góp công, góp của, thậm chí hy sinh tính mạng để đạt cho kỳ được mục tiêu đó. Sự lãnh đạo của Đảng phải thông qua các hoạt động tuyên truyền, giải thích, giáo dục, vận động... liên tục và sâu rộng, làm cho các tầng lớp nhân dân, kể cả những người đã có lúc lầm đường theo địch, hiểu rõ tính chất chính nghĩa và mục tiêu của cuộc kháng chiến, khơi dậy lòng yêu nước “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, xây dựng niềm tin “kháng chiến nhất định thắng

lợi”, động viên tinh thần tự nguyện, tự giác đứng vào hàng ngũ, trực tiếp tham gia hoặc ủng hộ cuộc kháng chiến của mỗi người dân.

Do đó, dù phải chiến đấu lâu dài, phải trải qua nhiều gian khổ, hy sinh, nhưng nhờ uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lòng trung kiên, tận tụy vì dân, vì nước của Đảng, nhờ công tác giáo dục, vận động sâu rộng, cuộc kháng chiến đã được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng sôi nổi, khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố, mở rộng. Độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và chủ nghĩa xã hội không chỉ là mục tiêu phấn đấu mà thực sự đã trở thành ngọn cờ tập hợp các lực lượng kháng chiến.

Bên cạnh đó, cuộc kháng chiến vì độc lập tự do, thống nhất Tổ quốc, đi lên chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta đối kháng gay gắt với chiến lược toàn cầu phản cách mạng và đàn áp phong trào giải phóng dân tộc của chủ nghĩa đế quốc. Kẻ thù xâm lược nước ta là đế quốc Mỹ- một cường quốc với tiềm lực kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật...đứng đầu thế giới. Không chỉ có vậy, trong quá trình tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta, kẻ thù không chỉ dùng sức mạnh quân sự đánh phá huỷ diệt, bình định quyết liệt mà còn dùng những thủ đoạn chính trị, kinh tế, ngoại giao, “chiến tranh tâm lý” rất thâm độc để xuyên tạc mục tiêu kháng chiến của ta, chia rẽ dân tộc, tôn giáo, hòng phá hoại khối đoàn kết, thống nhất của toàn dân, tiến hành “chiến tranh giành dân” rất quyết liệt với ta. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến, Đảng ta vừa phải kiên định mục tiêu, vừa có những chính sách, hình thức tập hợp lực lượng thích hợp với từng đối tượng; coi trọng tuyên truyền vận động, phân hoá hàng ngũ địch; vận dụng lực lượng và sức mạnh tổng hợp đánh bại kế hoạch bình định, giành dân của kẻ thù và giữ vững, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để đẩy mạnh kháng chiến.

3.2. Xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc là một nội dung cốt lõi trong đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng

Trong quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến, đường lối của Đảng ta qua các văn kiện lịch sử của Trung ương Đảng từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (tháng 1-1959) đến lời kêu gọi cả nước chống Mỹ với tinh thần: *Không có gì quý hơn độc lập, tự do* (ngày 17-7-1966) của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều thể hiện sâu sắc quan điểm cơ bản: cứu nước là sự nghiệp của toàn dân, bao nhiêu lực lượng là ở nơi dân. Tin dân, dựa vào dân, Đảng ta đã kiên quyết phát động, tổ chức và không ngừng mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dựa vào sức mạnh đoàn kết toàn dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Không chỉ có lực lượng vũ trang đánh giặc mà toàn dân Việt Nam, không phân biệt già trẻ, gái trai, dân tộc...đều tham gia chống Mỹ, cứu nước. Không chỉ chiến trường mới là trận tuyến mà trong toàn quốc, ở tất cả các địa phương, mỗi bản làng, thôn xã, mỗi khu phố, xí nghiệp đều có thể trở thành một “pháo đài”, một mặt trận đánh Mỹ.

Đảng tổ chức, lãnh đạo cuộc kháng chiến của toàn dân dựa trên cơ sở nhân dân đã giành được quyền làm chủ đất nước và đã tổ chức ra nhà nước để thực hiện quyền làm chủ của mình. Đây là thành quả lớn nhất của Cách mạng Tháng Tám. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược nhằm bảo vệ thành quả vĩ đại đó cho nên được toàn dân tham gia. Trong quá trình kháng chiến, quyền làm chủ của nhân dân được tiếp tục khẳng định, củng cố và phát huy trên mọi lĩnh vực. Ở những vùng tạm bị chiếm, Đảng lãnh đạo nhân dân liên tục đấu tranh giành và giữ quyền làm chủ với nhiều mức độ, từ đấu tranh phá ách kìm kẹp của địch, từng bước tổ chức

lực lượng để bảo vệ sản xuất, bảo vệ xóm làng, tiến lên xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, đánh giặc tại chỗ, góp sức vào cuộc kháng chiến trên từng địa bàn và trong cả nước. Ở các vùng tự do, vùng giải phóng, vùng căn cứ hậu phương, nhân dân làm chủ trong việc xây dựng chế độ mới, tạo ra chỗ dựa vững chắc và nguồn sức mạnh dồi dào cho kháng chiến. Chế độ mới ra đời từ sau thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, được thử thách qua kháng chiến chống Pháp (1945-1954), tiếp tục được xây dựng, củng cố trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), đặc biệt là trên hậu phương miền Bắc và trong các căn cứ địa-hậu phương tại chỗ ở miền Nam, đã nêu cao tính ưu việt của mình, phát huy tiềm năng to lớn của đất nước, tranh thủ sự giúp đỡ quý báu của quốc tế, nhân lên gấp bội sức mạnh của dân tộc để tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh cách mạng toàn dân, toàn diện, lâu dài của nhân dân ta trong những điều kiện mới của lịch sử.

Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố, phát huy trên nền tảng vững chắc là liên minh công nhân, nông dân và trí thức. Công nhân, nông dân là lực lượng trung kiên và triệt để cách mạng nhất, là lực lượng chủ lực, đóng góp nhiều nhất và hy sinh lớn nhất cho cuộc kháng chiến. Tầng lớp trí thức là một lực lượng yêu nước, năng động, sẵn sàng đi theo con đường cứu nước của Đảng. Trong quá trình lãnh đạo kháng chiến, căn cứ vào những thắng lợi từng bước, những thành quả do cuộc kháng chiến mang lại, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách phù hợp, mang lại những lợi ích thiết thực cho công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức và các lực lượng tham gia kháng chiến. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đường lối đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất vừa chiến đấu đã

tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng của hậu phương lớn. Đảng ta đã phát huy sức mạnh của chế độ mới, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, động viên và chi viện kịp thời sức người, sức của miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho chiến trường miền Nam, tăng thêm sức mạnh của cả nước cho cuộc kháng chiến.

3.3. Chủ tịch Hồ Chí Minh là linh hồn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Chủ tịch Hồ Chí Minh là linh hồn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong cách mạng Việt Nam nói chung và trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói riêng. Người đã đề ra nhiều hình thức tập hợp và tổ chức quần chúng rất đa dạng, phong phú trong Mặt trận dân tộc thống nhất, trong các đoàn thể, các hội quần chúng nhằm thu hút thật đông đảo người Việt Nam yêu nước vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Mặt trận đoàn kết toàn dân tộc có bước phát triển mới với nhiệm vụ mới là động viên và tổ chức toàn dân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng, thực hiện mục tiêu chung là hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trước âm mưu xâm lược, chia rẽ dân tộc, chia cắt đất nước Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa *“thiết tha kêu gọi tất cả những người thật thà yêu nước không phân biệt tầng lớp nào, chính kiến nào và trước đây đã đứng về phe nào, chúng ta hãy thật thà cộng tác, vì dân vì nước mà phấn đấu để thực hiện hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong nước Việt Nam yêu quý của chúng ta”* [2]. Do nhiệm vụ chung của cả nước và nhiệm vụ của hai miền Nam, Bắc có sự thay đổi, Đảng ta chủ trương ở miền Nam dần dần phải hình thành một mặt trận rộng rãi tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình. Ở miền Bắc, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam quyết

định lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (tháng 9-1955). Mặt trận ra Tuyên ngôn kêu gọi các tầng lớp nhân dân, mọi người Việt Nam không phân biệt gái trai, già trẻ, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, khuynh hướng chính trị và tín ngưỡng tôn giáo, không phân biệt trước đây đã đứng về phe nào, nhưng ngày nay tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ hãy xiết chặt hàng ngũ trong Mặt trận dân tộc thống nhất chống Mỹ, cứu nước.

Sự kiện lịch sử có ý nghĩa như một “Hội nghị Diên Hồng” trong thời đại mới, biểu thị ý chí mạnh mẽ, tinh thần đoàn kết và thống nhất hành động của toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là Hội nghị chính trị đặc biệt do Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập (ngày 27-3-1964). Tại Hội nghị, đại biểu các bậc lão thành cách mạng, nhân sĩ yêu nước, những người tiêu biểu cho các giới, các ngành, đại biểu người Việt Nam ở nước ngoài... đã thay mặt toàn dân cùng nhau dân chủ bàn việc nước. Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai”, phong trào kết nghĩa Bắc-Nam được toàn dân hưởng ứng sôi nổi. Nhiều khẩu hiệu hành động, nhiều phong trào thi đua có sức động viên, tập hợp rộng rãi các lực lượng, các ngành nghề, lứa tuổi trong mọi lĩnh vực sản xuất, chiến đấu... đã xuất hiện và phát triển sâu rộng ở khắp miền Bắc. Công nhân bầm xương, bầm máu “tay búa, tay súng”. Nông dân ngày đêm bầm ruộng đồng “tay cày, tay súng”, hăng hái góp sức người, sức của cho kháng chiến với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Thanh niên nam, nữ nô nức lên đường trong phong trào “ba sẵn sàng”, “năm xung phong”, phụ nữ “ba đảm đang”; trí thức có phong trào “ba quyết tâm”, các cụ phụ lão thi đua “ba giỏi”; thiếu niên nhi đồng làm “nghìn việc tốt”; các mẹ, các chị, các mẹ

hăng hái tham gia “Hội mẹ chiến sĩ”, động viên con em lên đường đánh giặc...

Ở miền Nam, hình thức tập hợp lực lượng phát triển rất phong phú, đa dạng. Tháng 12-1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập và ra lời kêu gọi “Tất cả hãy đứng lên, tất cả hãy đoàn kết lại. Hãy xiết chặt hàng ngũ để chiến đấu...”. Với Cương lĩnh đúng đắn, chương trình hành động thiết thực, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam nhanh chóng tập hợp các tổ chức chính trị, xã hội, đảng phái, tôn giáo như Hội lao động giải phóng, Hội liên hiệp sinh viên- học sinh, Hội các nhà giáo yêu nước, Hội phụ nữ giải phóng, Hội những người công giáo kính chúa yêu nước, Hội lực hoà phật tử miền Nam, Đảng Xã hội cấp tiến của trí thức yêu nước, Đảng Dân chủ miền Nam của tư sản dân tộc... Để mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Mặt trận chủ trương thành lập một chính quyền liên minh dân tộc, dân chủ rộng rãi ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, dân chủ, tự do, cải thiện dân sinh, giữ vững hoà bình, thi hành chính sách trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Mặt trận công bố “bốn chủ trương cứu nước khẩn cấp” nhằm tạo điều kiện đoàn kết rộng rãi nhất, sẵn sàng hợp tác với tất cả những ai, dù chưa tán thành Cương lĩnh của Mặt trận nhưng tán thành chống Mỹ, cứu nước.

Khi đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh vào miền Nam, mở rộng chiến tranh bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, Mặt trận công bố Cương lĩnh mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tranh thủ tất cả những lực lượng có thể tranh thủ, thu hút rộng rãi hơn nữa những tầng lớp và cá nhân có khuynh hướng hoà bình, trung lập, cô lập triệt để đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Cương lĩnh của Mặt trận được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá là ngọn cờ đoàn kết toàn thể nhân dân miền Nam để cùng chống Mỹ, cứu nước

đến thắng lợi cuối cùng. Tháng 4-1968, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình miền Nam ra đời nhằm đoàn kết và tranh thủ thêm một số tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc tiến bộ ở các thành thị và một số người có xu hướng chính trị hoà bình, trung lập, nhưng chưa tham gia Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Sự ra đời và hoạt động tích cực của Liên minh “là một thắng lợi rực rỡ của lòng yêu nước và sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ, cứu nước” [1].

Sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng có vai trò quyết định trong việc tập hợp, phát huy hiệu lực của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, trước hết là Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cơ bản. Hiệu lực hoạt động của các tổ chức này gắn liền với quá trình xây dựng, phát huy tính ưu việt của chế độ mới và quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Mọi chính sách, chế độ, quy định của Đảng, Nhà nước đều phải dựa trên cơ sở vận động, giáo dục để trở thành hành động tự giác của đông đảo quần chúng.

3.4.Đoàn kết nhất trí trong Đảng - nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Trong bản Di chúc của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” [1]. Mở đầu bài phát biểu ở Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương (khoá II, tháng 1-1959), Người cũng đã khẳng định: đoàn kết trong Đảng là một nhân tố, một bài học vô cùng quan trọng dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến chống Pháp và cũng là nhân tố thắng lợi căn bản của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Khi tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nước ta không có cơ sở vật

chất và phương tiện chiến tranh hiện đại; tiềm lực kinh tế và quy mô dân số của nước ta còn kém hơn địch rất nhiều lần. Thế nhưng, chúng ta có một thứ vũ khí mà đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai không bao giờ có được, đó là đoàn kết! Đoàn kết trong Đảng, đoàn kết trong toàn dân tộc, quân với dân một ý chí, trên dưới một lòng, cả dân tộc cùng chung một ý chí sắt thép : “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” (Hồ Chí Minh)

Cơ sở để tạo ra sự đoàn kết nhất trí trong Đảng chính là đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng đã quy tụ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thành một khối thống nhất, triệu người như một, cùng chung một mục đích cao cả: độc lập, tự do và thống nhất non sông! Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng là nền tảng, nguồn gốc tạo ra khối đoàn kết toàn dân. Toàn dân không thể là một khối thống nhất về ý chí và hành động, nếu trong đội tiên phong của mình có nhiều phe phái, mỗi phe phái dẫn một bộ phận nhân dân đi theo một đường như ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa. Một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho Mỹ thua trận trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là vì sự chia rẽ trong nội bộ giới cầm quyền. Đường lối chiến tranh xâm lược, phi nghĩa của đế quốc Mỹ đi ngược lại lợi ích của nhân dân nước họ nên ngọn lửa của phong trào phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa, bản thủ xâm lược Việt Nam đã bùng cháy ngay trong lòng nước Mỹ và đòi chính quyền Mỹ phải rút quân về nước.

Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng xuất phát từ nguyên tắc tập trung dân chủ, là nguyên tắc đã được thực tiễn cách mạng trong các thời kỳ kiểm nghiệm là đúng, là cơ sở để giải quyết những vấn đề có ý kiến khác nhau trong nội bộ, bảo đảm đưa ra nghị quyết của Đảng thành hành động thực tế, làm cho toàn Đảng trở thành một khối thống nhất về ý chí và hành động.

Truyền thống đoàn kết nhất trí của Đảng còn được xây dựng và củng cố nhờ chế độ tự phê bình và phê bình thường xuyên, nghiêm túc của Đảng như trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng” [1], là một biểu hiện tập trung tính tiên phong của người đảng viên. Cuộc vận động sửa chữa những sai lầm về cải cách ruộng đất năm 1956 đã được thực hiện đúng quan điểm tự phê bình và phê bình của Chủ tịch Hồ Chí Minh nên các sai lầm đã được sửa chữa một cách triệt để, phát huy thắng lợi của cải cách ruộng đất và đưa tình hình nông thôn miền Bắc trở lại bình thường. Các đợt tự phê bình và sửa chữa về những chậm trễ, thiếu sót sau Hiệp định Giơnevơ (1954), sau Tết Mậu Thân 1968 và sau Hiệp định Paris 1973 đã có tác dụng đoàn kết toàn Đảng, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng.

Đảng Cộng sản vừa là một thành viên của Mặt trận, vừa là lực lượng lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Vì vậy, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị là hạt nhân của sự đoàn kết, thống nhất dân tộc. Sự đoàn kết, tiên phong vì dân, vì nước của Đảng tạo nên niềm tin sắt đá, tạo ra sức lôi cuốn, tập hợp mạnh mẽ và rộng khắp các tầng lớp nhân dân, kể cả những người thuộc các đảng phái khác, có chính kiến khác. Đoàn kết toàn dân, đoàn kết trong Đảng, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc vừa là yêu cầu khách quan, vừa là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên mới: hoà bình, độc lập thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

4.Kết luận

Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược của cách mạng Việt Nam

dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nó gắn liền với sự trưởng thành của Đảng và trở thành một truyền thống tốt đẹp của Đảng ta và dân tộc Việt Nam. Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đã huy động được sức mạnh của tất cả các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó là sức mạnh vô địch giúp nhân dân ta giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến này, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Với những thành quả cách mạng đã đạt được, dưới sự lãnh đạo bản lĩnh, trí tuệ của Đảng, sự quản lý điều hành năng động, sáng tạo của Nhà nước cùng đức tính cần cù, ý chí và khát vọng vươn lên mãnh liệt của dân tộc Việt Nam, tiếp tục vận dụng bài học phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh lịch sử mới, chúng ta có đầy đủ cơ sở để vững tin vào sự hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.1.
2. Đảng Cộng Sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.15, tr.231.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.558.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.611.